

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-ST
Ngày: 10/8/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2020/TLST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đắk Nông.

Người được ông Hải ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức T – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần B và bà Phan Thị T – Vắng mặt.

Đại chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Trong năm 2019 thì giữa Ngân hàng với Ông Trần B và bà Phan Thị T có ký với nhau 03 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LD1902300152 ngày 24/01/2019; Giấy nhận nợ số 01/LD1902300152 ngày 25/01/2019; Số tiền vay là 500.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 60 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 25/01/2024, Hợp đồng tín dụng số LD1902300151 ngày 24/01/2019; Giấy nhận nợ số LD1902300156 ngày 25/01/2019; Số tiền vay là 200.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 25/01/2020 và Hợp đồng tín dụng số LD1908100566 ngày 27/03/2019; Giấy nhận nợ số 01/LD1908100566 ngày 28/03/2019; Số tiền vay là 700.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 28/03/2020.

Để bảo đảm cho ba hợp đồng vay, bên vay đã ký Hợp đồng thế chấp số 104/2019/TCCJ ngày 24/01/2019 và Hợp đồng thế chấp số 0329/2019/TCCJ ngày 27/03/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn N, tỉnh Đắk Nông và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đối với các tài sản sau đây:

Thửa đất số 95, 96 tờ bản đồ số 107 có diện tích 23.236,3m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998405 ngày 09/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang tên bà Phan Thị T.

Thửa đất số 51 tờ bản đồ số 107 có diện tích 12.972,2m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998406 ngày 09/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang tên bà Phan Thị T.

Thửa đất số 37, 38 tờ bản đồ số 133 có diện tích 18.327m² do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998479 ngày 29/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang tên bà Phan Thị T.

Thửa đất số 28, 32 tờ bản đồ số 133 có diện tích 17.921,6m² do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998480 ngày 29/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang tên bà Phan Thị T.

Trong quá trình vay vốn, Từ thời điểm giải ngân đến nay Ông Trần B và bà Phan Thị T đã thanh toán tổng số tiền lãi là 37.093.070 đồng. Đến hạn thanh toán ngày 28/12/2019 theo Hợp đồng tín dụng số LD1908100566, Ông Trần B và bà Phan Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền lãi là 18.324.658 đồng nhưng Ông Trần B và bà Phan Thị T không thanh toán. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng Ông Trần B và bà Phan Thị T vẫn không có thiện chí trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ vay sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông Trần B và bà Phan Thị T, yêu cầu Ông Trần B và bà Phan Thị T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên Ông Trần B và bà

Phan Thị T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng và không có phương án trả nợ, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Ông Trần B và bà Phan Thị T tổng số tiền tính đến ngày 10/08/2021 là 1.853.624.122 đồng trong đó:

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1902300152 thì số tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 160.889.110 đồng, tiền lãi phạt quá hạn là 19.587.129 đồng, Tổng cộng là 680.476.239 đồng;

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1902300151 thì số tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 58.539.726 đồng, tiền lãi phạt quá hạn là 21.183.048 đồng, Tổng cộng là 279.722.774 đồng;

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1908100566 thì tiền gốc là 700.000.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 137.535.617 đồng, tiền lãi phạt quá hạn là 55.889.492 đồng, Tổng cộng là 893.425.109 đồng.

Và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký. Trong trường hợp Ông Trần B và bà Phan Thị T không thực hiện trả nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết và các cam kết, thỏa thuận khác (nếu có).

- Đối với bị đơn Ông Trần B và bà Phan Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho Ông Trần B và bà Phan Thị T, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Ông Trần B và bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 10/08/2021 là 1.853.624.122 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Trần B và bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/8/2021 là 1.853.624.122 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Giữ nguyên Hợp đồng thế chấp số 104/2019/TCCJ ngày 24/01/2019 và Hợp đồng thế chấp số 0329/2019/TCCJ ngày 27/03/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn N, tỉnh Đắk Nông và đăng ký thế chấp tại

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn Ông Trần B và bà Phan Thị T có địa chỉ tại Thôn 02, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của Ông Trần B và bà Phan Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự đã cố tình vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Ông Trần B và bà Phan Thị T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng tín dụng số LD1902300152 ngày 24/01/2019; Giấy nhận nợ số 01/LD1902300152 ngày 25/01/2019; Số tiền vay là 500.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 60 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 25/01/2024, Hợp đồng tín dụng số LD1902300151 ngày 24/01/2019; Giấy nhận nợ số LD1902300156 ngày 25/01/2019; Số tiền vay là 200.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 25/01/2020 và Hợp đồng tín dụng số LD1908100566 ngày 27/03/2019; Giấy nhận nợ số 01/LD1908100566 ngày 28/03/2019; Số tiền vay là 700.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 28/03/2020 thì Ông Trần B và bà Phan Thị T có vay của ngân hàng tổng số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng khi đến thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng thì Ông Trần B và bà Phan Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng TMCP S thông báo việc trả nợ, do đó Ngân hàng TMCP S đã ra thông báo chấm dứt hợp đồng tín dụng và chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn, tính đến ngày xét xử Ông Trần B và bà Phan Thị T còn nợ lại Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 1.853.624.122 đồng, trong đó nợ gốc là 1.400.000.000 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 453.624.122 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Để bảo đảm cho hợp đồng vay, bên vay đã thế chấp tài sản của mình là Thửa đất số 95, 96 tờ bản đồ số 107 có diện tích 23.236,3m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998405 ngày 09/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang

tên bà Phan Thị T. Thừa đất số 51 tờ bản đồ số 107 có diện tích 12.972,2m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998406 ngày 09/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang tên bà Phan Thị T. Thừa đất số 37, 38 tờ bản đồ số 133 có diện tích 18.327m² do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998479 ngày 29/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang tên bà Phan Thị T. Thừa đất số 28, 32 tờ bản đồ số 133 có diện tích 17.921,6m² do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 998480 ngày 29/01/2019; đất tọa lạc tại xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mang tên bà Phan Thị T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về nợ gốc: Tại các Hợp đồng tín dụng số LD1902300152 ngày 24/01/2019; Giấy nhận nợ số 01/LD1902300152 ngày 25/01/2019; Số tiền vay là 500.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 60 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 25/01/2024, Hợp đồng tín dụng số LD1902300151 ngày 24/01/2019; Giấy nhận nợ số LD1902300156 ngày 25/01/2019; Số tiền vay là 200.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 25/01/2020 và Hợp đồng tín dụng số LD1908100566 ngày 27/03/2019; Giấy nhận nợ số 01/LD1908100566 ngày 28/03/2019; Số tiền vay là 700.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ ngày 28/03/2020 thì Ông Trần B và bà Phan Thị T có vay của ngân hàng tổng số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng.

Đến thời điểm trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết thì Ngân hàng TMCP S đã yêu cầu Ông Trần B và bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền đã vay, tuy nhiên Ông Trần B và bà Phan Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó Ngân hàng TMCP S Sài Gòn Thương Tín làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil yêu cầu Ông Trần B và bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc với số tiền 1.400.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất tiền vay:

Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2 Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết thì ngoài số tiền gốc thì Ông Trần B và bà Phan Thị T còn phải có nghĩa vụ thanh

toán số tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP TMCP Sài Gòn Thương Tín, tuy nhiên Ông Trần B và bà Phan Thị T không thực hiện theo thỏa thuận là đã vi phạm về nghĩa vụ trả lãi của bên vay. Do đó, Ngân hàng TMCP TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Ông Trần B và bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trong là 356.6224.122 đồng, lãi quá hạn là 96.659.669 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

[3.3] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP S, Ông Trần B và bà Phan Thị T ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng, chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại các Điều 295; Điều 298; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, trường hợp Ông Trần B và bà Phan Thị T không thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP S có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil kê biên, xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Trần B và bà Phan Thị T phải chịu 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Ông Trần B và bà Phan Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 295, Điều 298, Điều 319, Điều 321; Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470; của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

1.1 Buộc Ông Trần B và bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 1.853.624.122 (Một tỷ tám trăm năm ba triệu sáu trăm hai bốn nghìn một trăm

hai hai đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

1.2 Về tài sản thế chấp: Giữ nguyên Hợp đồng thế chấp số 104/2019/TCCJ ngày 24/01/2019 và Hợp đồng thế chấp số 0329/2019/TCCJ ngày 27/03/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn N, tỉnh Đắk Nông và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Buộc Ông Trần B và bà Phan Thị T phải nộp 61.608.700 (Sáu mươi một triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.810.000đ (Ba mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003839 ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Ông Trần B và bà Phan Thị T phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tiền xác minh, xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

